

kích cái trang đi bắt tề. Đồng chí Kỳ và đồng chí Tài vào nhà tên đội Liên thuyết phục gọi ra cảnh cáo, còn một số đồng chí bắt bọn Trương Chế, đội Tý, Biểu Nhàn.

Trận đầu tiên phá tề, do chúng ta chưa có kinh nghiệm, lực lượng lại mỏng lên chỉ bắt được một số tên tay chân còn bọn đầu sỏ như: Lý Nguyễn, Biểu Nhàn ta không bắt được.

Nhưng qua đợt này chúng ta đã tập dượt cho quần chúng biết cách đấu tranh với địch bằng 2 phương pháp đấu tranh chính trị và đấu tranh vũ trang. Bọn tề đồng Thi Sơn hoang mang, dao động. Chúng cầu cứu bọn địch ở bốt Quế tăng cường lực lượng, vũ khí xây dựng đồn bốt tại xã để bảo đảm an toàn cho chúng.

Được quan thầy của chúng ủng hộ, địch đã tiến hành cho xây đồn tề ở xóm Côi Thị giữa thôn Quyển Sơn. Đồn này chúng xây vuông gần bằng 3 gian nhà, nối góc một tầng trên là nhà gỗ, tre, có chòi tháp canh để quan sát, gần đồn là 5 gian nhà ngói để lính ở và ăn uống. Đồn có một gian để chúng tra tấn, giam giữ người bị chúng bắt. Xung quanh đồn được san phẳng, rào bằng tre và bốn góc gác ở Côi Thị, Bến Đò, Đồng Thanh. Cổng phía Tây trông về núi Cấm và xã Liên Sơn. Cổng phía Nam trông vào thôn Phù Thụy, thôn Lạt Sơn, thôn Bút Sơn, thôn Phú Viên và thôn Thanh Nộn. Đồn này thẳng bốt Quế trông sang (chỉ cách một con sông Đáy), nếu có động bốt Quế dễ chi viện, yểm trợ cho chúng.

Xây xong đồn, chúng trang bị đầy đủ vũ khí cho bọn tuần dũng và ban tề. Bọn này ăn, ở tại đồn, hàng ngày đi càn quét các thôn lân cận. Đồn này do đội Liễn người địa phương chỉ huy<sup>(1)</sup>. Cùng với ban tuần dũng, mấy lần đội Liễn đã chỉ huy bọn tề vũ trang có trang bị vũ khí, gây gộc, giáo mác vào phá cơ sở của ta ở thôn Phù Thủy, truy tìm các gia đình cơ sở cách mạng, lùng bắt cán bộ, tàn phá nhà cửa, cướp phá của cải. Trước âm mưu và hành động tàn ác của bọn tề đội Liễn, chi bộ đã họp tại ấp Hai (thôn Bút Trại nay là Bút Phong) bàn kế hoạch diệt đồn, 22 đồng chí đảng viên với 3 quân chúng trung kiên được chọn lựa đi diệt đồn, trong cuộc họp này chi bộ ra nghị quyết:

- Mỗi đảng viên, cán bộ phải bám đất, bám dân, lãnh đạo nhân dân đấu tranh với địch, kiên quyết phá tề không cho chúng lập tề ở các thôn còn lại.

- Phát triển hình thức chiến tranh nhân dân, đẩy mạnh chiến tranh địch hậu, chống địch lập vành đai trắng.

Được huyện về tiếp sức và chỉ đạo, lực lượng dân quân du kích trong xã phối hợp với bộ đội tỉnh Hà Nam và bộ đội địa phương huyện tiến hành phá tề.

Trước khi phá tề ta đã đưa đồng chí Cân (xóm Miếu) tham gia tuần dũng, vận động một số tuần dũng

---

(1). *Đội Liễn tên thật là Đỗ Văn Tý.*

làm nhân mối, cung cấp thông tin cho ta. Được nhân mối báo ra, có thời cơ thuận lợi, ta cho tổ trinh sát vào để nắm quy luật hoạt động của chúng và quyết định phương án tác chiến đánh địch. Kế hoạch đánh đồn được vạch ra nhanh chóng, khẩn trương, bí mật, bất ngờ.

- Giờ phá đồn: 1 giờ sáng ngày 10-8-1950.

- Hiệu lệnh: 1 tiếng súng nổ.

- Lực lượng đánh địch: gồm 25 đồng chí dân quân du kích trong xã phối hợp với bộ đội C60 và bộ đội huyện.

- Ta bố trí làm 3 mũi tấn công: Mũi Côi Thị gồm đồng chí Thống, Kỹ, Liên ... có 1 súng máy. Mũi từ bến đò lên gồm các đồng chí Tài, Bé, Tạ, Đức, Tĩnh... Mũi còn lại ở Đồng Thanh do đồng chí Lý, Tạo, Lộc chỉ huy.

Được Trần Văn Cán và nhân mối là Bếp Nhỡ báo ra, đúng giờ quy định, các mũi của ta vận động tiến vào phá đồn. Khi mũi thứ ba tiến sát vào đồn, tên lính gác phát hiện kêu lên, biết không thể bí mật được nữa mũi thứ 3 nổ súng, như những mũi tên, các đồng chí ở các mũi còn lại xông tới, đập rào, phá tường, vận động vào đồn nhanh chóng chiếm lĩnh các vị trí quan trọng của địch. Bị bất ngờ, bọn địch không kịp trở tay, bối rối hoảng sợ, nhân cơ hội địch hoảng loạn ta giết ngay Lý Nguyễn<sup>(1)</sup> phá đồn. Còn Đinh Đăng Tuý đang tìm đường chạy trốn, ta chém bị thương vào mặt.

---

(1). Lý Nguyễn là Lý trưởng tên thật là Đinh Văn Nguyễn.

Được phối hợp với bộ đội Lạc Thủy, các mũi tấn công của ta, đều có chủ lực tham gia vào phá tề, ta khép chặt vòng vây, bọn chúng không còn lối nào chạy thoát, bọn tề đang hoảng loạn, một số tên như tên Xuyên Sáng chui vào gầm giường ta khua dao chết. Số còn lại ta đã bắt sống<sup>(1)</sup>.

Kết quả ta đã phá tan bọn tề đội Liên, giết chết tên phó đồn, 2 tên tay sai đặc lực bị thương, bắt được 16 nguy quyền, tề đồng, một số tên được phóng thích tại trận địa, còn 5 tên bị bắt đi cải tạo. Về vũ khí ta thu được 9 khẩu súng trường, 1 khẩu hoa mai, 2 thùng dầu, 3 con bò, 1 nia gạo và một đồng hồ quả lắc.

Sau khi đánh xong ta đã rút về vị trí an toàn. Đêm hôm sau 11-8, ta lại bố trí một số dân quân du kích ôm rơm, chất củi đốt nốt tháp canh và các nhà còn lại.

Trận phá tề giành thắng lợi rực rỡ làm nức lòng quần chúng, nhân dân càng phấn khởi, tin tưởng ủng hộ đi theo cách mạng<sup>(2)</sup>. Sau khi ta phá tề, địch liên tục càn quét vào làng Phù Thủy, cũng trong giai đoạn này địch đã đốt đình Quyển Sơn, lửa cháy hàng tuần. Qua trận phá tề, chi bộ đã họp rút kinh nghiệm trận đánh.

Nguyên nhân thắng lợi trước hết trong đợt phá tề lần 1 và lần 2 là ta nắm chắc tình hình địch, xây dựng được

---

(1). Trận phá tề này ta bị thương 4 trong đó có 3 đồng chí bộ đội.

(2). Đội Liên đã chạy thoát sang bờ Quế cầu cứu.



nhân mối trong hàng ngũ địch làm nội ứng cho ta; phối hợp chặt chẽ giữa lực lượng bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương và dân quân du kích xã; chủ động lập phương án, kế hoạch cụ thể, phân công trách nhiệm cho các mũi tấn công. Do đó, trận phá tề thành công, kịp thời đáp ứng được lòng mong mỏi của nhân dân, hạn chế được tổn thất, ổn định được cơ sở, ít thương vong, lực lượng bảo đảm an toàn.

Nhưng qua việc phá tề, ta đã nghiêm khắc kiểm điểm rút ra những kinh nghiệm qua thực tiễn chiến đấu là: Việc nắm tình hình, bố trí kế hoạch phá tề lần thứ nhất chưa cụ thể, chưa chắc chắn nên không bắt được bọn đầu xỏ, nhiều tên chết hụt, chúng càng cay cú cầu viện, xin trang bị vũ khí, lập đồn và chuyển nhanh lên tề vũ trang và xây dựng đồn bốt nên phá tề lần 2 phải sử dụng nhiều lực lượng, có tổn thất. Ít chú ý đến công tác binh vận, chỉ chú ý phá và diệt tề nên không lôi kéo được bọn tuần dũng, bọn bị bắt làm tề để chúng đỡ gây tội ác. Nên sau khi phá tề, một số đã chạy sang ở hẳn bốt Quế, một số trở thành những tên ác ôn lợi hại.

Để thực hiện kế hoạch của tên Đờ - lát Đờ tát xi nhi, thực dân Pháp tăng cường càn quét, bắt thanh niên đi lính bổ sung cho nguy quân, bình định vùng chiếm đóng, xây dựng hệ thống “Boong-ke”, lập vành đai trắng bảo vệ đồng bằng Bắc bộ. Ngày 7/4/1951 địch dùng 3.000 quân từ Hà Nội, Nam Định phối hợp với quân chiếm đóng hai

huyện Bình Lục, Lý Nhân tổ chức cuộc hành quân mang tên “Quốc gia” nhằm chiếm nốt các khu vực tự do còn lại ở các huyện Lý Nhân, Thanh Liêm, Bình Lục.

Ở Kim Bảng, địch bắt hàng trăm thanh niên ở các xã đi nguy quân, lập tổng dũng, lập quận bù nhìn đóng tại chùa Vân Lâm cạnh bốt Quế. Sau khi phá tan tề ở Quyển Sơn, địch ép dân sang sân vận động Quế tập trung, hơn một trăm người chết vì bệnh đầu mùa ở trại tập trung, làm cho dân càng oán ghét địch. Nhiều người đã bỏ về làm ăn sinh sống. Trong 3 tháng đầu năm năm 1951, Thi Sơn thường xuyên bị địch tập trung càn quét. Chúng kiểm chế dân bằng cách bắt dân làm thẻ căn cước. Lấy giấy tề, khai báo tố giác cán bộ, bắt dân đi phu, đóng thuế cho địch.

Để ngăn chặn âm mưu mới của kẻ thù, Chi bộ và Ủy ban kháng chiến hành chính xã phân công đảng viên tuyên truyền đường lối kháng chiến của ta và âm mưu “dôn dân”, “lập phòng tuyến không người” của địch. Vận động nhân dân không làm thẻ căn cước, không đi phu đi lính, không nộp thuế cho địch, động viên nhân dân đóng thuế và đóng công lương cho kháng chiến, vận chuyển lương thực cho bộ đội, đi dân công phục vụ chiến trường.

Thu đông năm 1950, thắng lợi vang dội từ biên giới truyền về làm nức lòng nhân dân cả nước. Lần đầu tiên trong lịch sử chiến tranh xâm lược Đông Dương, hai

binh đoàn lính Âu-phi được xếp vào loại thiện chiến nhất của quân viễn chinh Pháp cùng toàn bộ cơ quan tham mưu của chúng bị ta tiêu diệt và bắt gọn. Cuộc kháng chiến cứu nước của nhân dân ta chuyển sang một cục diện mới. Từ đây nhân dân ta đã phát huy quyền chủ động chiến lược trên chiến trường chính Bắc Bộ. Ở Kim Bảng, phối hợp với chiến trường chính, bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương và dân quân du kích xã đã tấn công bốt Hối Trung, địch bị thất bại nặng, ta giải phóng được Hối Trung, thu toàn bộ vũ khí, quân dụng của địch. Thị Sơn đã cử 50 người vượt qua sông, cắt đường cây xanh phối hợp với bộ đội chủ lực phá bốt Hối Trung. Sau khi chiến thắng Hối Trung, khi bộ đội chủ lực rút, địch ra sức củng cố các vị trí bốt, tiếp tục khủng bố phá cơ sở. Ở vùng tự do địch bắn đại bác liên tục uy hiếp.

Thực hiện Nghị quyết của Đại hội huyện Đảng bộ mùa hè năm 1951. Đại hội đã chỉ rõ nhiệm vụ trước mắt là: nhanh chóng phục hồi và giữ vững cơ sở, đẩy mạnh chiến tranh du kích, tranh thủ nhân dân, tích cực phá nguy quyền, phá tuyến mộ nguy quân. Để thực hiện chủ trương này, chi bộ đã lãnh đạo quân chúng đẩy mạnh hoạt động trên phòng tuyến sông Đáy kiểm chế và giam chân địch tại bốt Quế. Đồng thời vận động nhân dân bám đất, bám làng với khẩu hiệu “Địch đến ta đánh, địch đi ta tổ chức sản xuất”. Tổ chức lực lượng quân báo luôn theo dõi, bám sát tình hình địch để có kế hoạch chống càn và thông báo kịp thời cho nhân dân sơ tán an toàn.

Qua thử lửa trong đấu tranh chống giặc càn quét quê hương, mặc dù địch khủng bố, phá cơ sở, lập nguy quyền bắn phá, giết người, cướp của, nhưng cán bộ đảng viên và quần chúng vẫn kiên trì bám đất, động viên được mọi lực lượng tham gia kháng chiến và bước vào giai đoạn cuối cùng của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược giải phóng quê hương.

## **2- Mở rộng và bảo vệ khu du kích, đánh địch giải phóng quê hương (10/1951 đến tháng 7/1954)**

Cuối năm 1951, địch mạo hiểm mở cuộc tấn công ra vùng tự do của ta ở Hoà Bình. Âm mưu của chúng là cắt đứt liên lạc của ta giữa Việt Bắc và Liên khu 3, khu 4, cố gắng giành thế chủ động trên chiến trường chính để gây được tiếng vang nhằm mục đích xin viện trợ của đế quốc Mỹ và củng cố tinh thần binh lính địch đang hoang mang.

Trước tình hình đó, Trung ương Đảng quyết định mở chiến dịch Hoà Bình để tiêu diệt sinh lực địch, phối hợp với chiến dịch Hoà Bình, Huyện uỷ Kim Bảng chủ trương “Đẩy mạnh chiến tranh du kích, thu hẹp phạm vi chiếm đóng của địch, bao vây chặt vị trí, diệt tề vũ trang, phá nguy quyền cơ sở, tiếp tục phát động phong trào đòi chồng con chống địch bắt lính”.

Chấp hành chủ trương của Huyện uỷ, chi bộ lãnh đạo quần chúng vừa làm tốt công tác đánh địch càn quét, vừa động viên các lực lượng dân quân du kích phá

hoại cầu đường, cản trở bước hành quân của kẻ thù. Trên đường 22 từ Ba Đa đi chợ Dầu (Tượng Lĩnh) lực lượng vũ trang của xã đã được huy động thường xuyên ứng trực phá hoại quãng đường cây xanh và đường giao thông của vị trí Hồi Trung, liên lạc với vị trí Quế.

Với 37 đồng chí dân quân, du kích phối hợp với các lực lượng của xã bạn ta đã cắt đứt được 12m đường, cùng phối hợp với bộ đội huyện phục kích, quấy rối và đốt chợ Quế. Địch ở bốt Quế hoảng sợ, chúng đã tập trung bắn vào vị trí Hồi Trung. Địch ở bốt Hồi Trung thấy bốt Quế cháy to chúng đã tập trung các cỡ súng bắn dọc đường 22 yểm trợ cho vị trí Quế. Mặc dù địch bắn phá ác liệt cộng với thời tiết của những ngày đầu xuân mưa rét đoàn dân công của Thi Sơn đã vượt qua những đầm lầy, những cánh đồng chiêm trũng dài 4 - 5 km vượt qua sông Đáy làm tròn nhiệm vụ trở về.

Chi bộ đã lãnh đạo lực lượng vũ trang phối hợp với xã bạn tổ chức vây hãm, khống chế địch ở bốt Quế. Tổ cảnh giới và cụm tác chiến của du kích Thi Sơn luôn luôn thường trực ở các ụ chiến đấu sát bờ sông Đáy sang bốt Quế. Hàng ngày, địch buổi sáng kéo cờ lên, buổi chiều hạ cờ xuống, ta đã bắn uy hiếp chúng và cắt đứt liên lạc của địch từ bốt Ba tê rãng (Đanh Xá) với bốt Quế, du kích còn tập trung bắn địch những lúc chúng xuống sông Đáy lấy nước và tắm giặt<sup>(1)</sup>.

---

(1). Anh Lại Văn Tùng bắn gãy một cột cờ và diệt được 1 tên địch, bị chúng phản pháo, anh hy sinh ngay trên chiến hào.

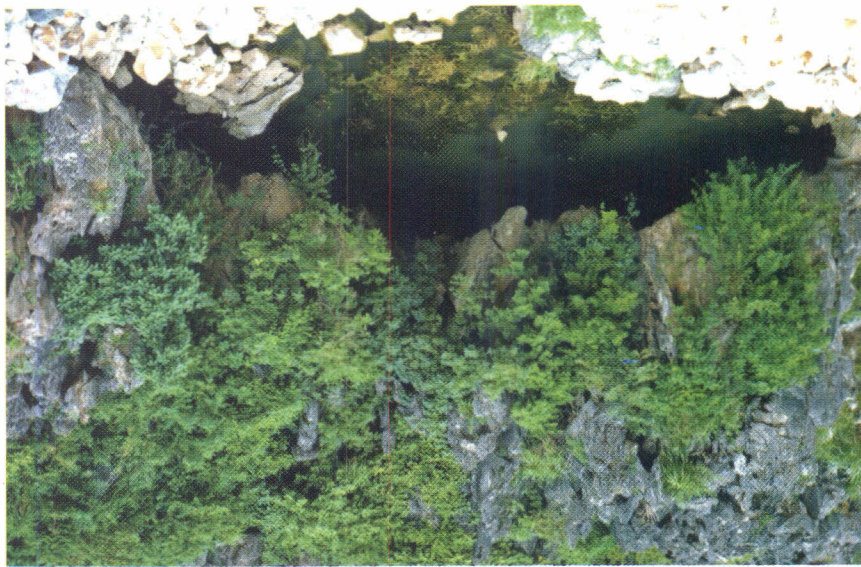
Trước những hoạt động ráo riết của ta, địch trong bốt Quế rất hoang mang sợ hãi, không dám tự do, ngang nhiên xuống sông lấy nước. Chúng phải tổ chức gánh nước và tắm giặt đêm để ăn uống sinh hoạt.

Bị bao vây chặt, hai vị trí bốt Quế và bốt Đanh Xá co cụm, chúng ít cần quét, nhưng lại dùng đại bác bắn uy hiếp, làm cản trở việc thu hoạch của nhân dân. Ban chỉ huy xã đội đã ra điều kiện với địch. Nếu bắn phá trong khi nhân dân thu mùa, thì lực lượng dân quân du kích xã sẽ không cho xuống sông lấy nước, tắm giặt và kéo cờ hạ cờ hàng ngày.

Biết không thể đối phó được với lực lượng dân quân du kích xã, địch buộc phải chấp thuận cho nhân dân yên tâm thu hoạch. Đây là bước đầu tiên vừa dùng áp lực bằng quân sự, vừa giáo dục, thuyết phục và răn đe địch, ta đã đạt được thắng lợi. Nhân dân càng tin yêu Đảng, sẵn sàng ủng hộ của cải, lương thực cho kháng chiến.

Chiến dịch Đông xuân 1951- 1952 ở Hà Nam ta đẩy mạnh hoạt động, liên tục tiến công địch bằng cả quân sự và chính trị, lấy đấu tranh vũ trang làm cơ sở cho quân chúng nổi dậy diệt tề trừ gian, phá ách kìm kẹp của địch, giành quyền làm chủ. Từng mảng nguy quân nguy quyền bị phá vỡ. Vùng tạm kiểm soát của địch ngày càng thu hẹp, các khu du kích liên hoàn trong huyện với các huyện bạn ngày càng mở rộng.

*Hang Luôn (ngày 27/1/1952) - Nơi diễn ra trận đánh oanh liệt  
của quân và dân Thi Sơn.*



Ở Kim Bảng, địch tổ chức tràn vào Thi Sơn, ngày 27/1/1952, 200 tên địch bao gồm lính Com-măng-đô và lính bảo hoàng, xuất phát từ Phủ Lý sang bến đò Kiện Khê, hành quân qua rừng Lạt Sơn theo triền rừng xuống Đồng Hán vào bờ đập hang Luồn. Tại đây đã diễn ra trận hang Luồn oanh liệt của quân dân Thi Sơn, chống lại trận tràn của địch.

Mục đích của địch trong trận tràn này là thăm dò lực lượng, đánh phá hậu cứ của ta, tràn quét bắt người và cướp của. Lúc này, đại đa số dân ở vùng địch hậu sang vùng này tản cư, Ủy ban kháng chiến hành chính của xã cũng đóng tại Bút Phong. Được mật báo, chúng ta đã biết ý đồ của chúng trong đợt hành quân tràn quét này. Trước 2 ngày, ngày 25-1 ta đã bố trí đón lõng chờ chúng đến. Nhưng chúng không mò tới. Hôm sau, chúng vẫn hành quân theo đường cũ. Khi tới đập hang Luồn địch dàn trận định tấn công lên vị trí sơ tán của ta. Chúng đặt trung liên chĩa vào bờ đập trước mặt trận địa của ta bố trí. Chúng chưa kịp nhả đạn đã bị 4 tay súng của dân quân du kích xã bắn quyết liệt<sup>(1)</sup>.

Địch hốt hoảng vác súng bỏ chạy chúng bị thương một tên và một tên chỉ huy trung liên cùng 1 lính nguy bị đền tội. Trong lúc súng của ta nổ, nhân dân các triền núi

---

(1). Bốn đồng chí chiến đấu tại hang Luồn là Nguyễn Văn Khiết (xã đội phó), Tăng Văn Dương, Tăng Khắc Toại, Ngô Văn Mạn.



hồ xung phong vang dậy cả núi rừng, người cầm gậy, người cầm đá gạch cùng dân quân du kích hò reo truy kích địch.

Bị thua đau, chúng đã cấp báo cho bọn lính nguy ở chốt Quế chi viện. Địch khẩn cấp hành quân từ chốt Quế lên chùa Đanh, qua sông Đáy vào Đồng Sơn, xuống núi Cấm, ven theo đường đồng đến cây Đa Còng (thuộc cánh đồng Rôm, Quyển Sơn). Chúng dừng lại, thấy phía đập hang Luôn nhân dân đang hò reo đuổi địch, cánh quân ở Bút Phong đang hoảng loạn, rút ra đồng bằng về Bút Sơn, qua Phù Thủy để về Phủ Lý. Bọn địch trên đường chi viện thấy thế liền dừng lại vài phút rồi quay đầu chuồn thẳng.

Tuy trận chiến đấu diễn ra chưa đầy một tiếng, nhưng đã làm cho 2 cánh quân của địch đông gấp bội hoảng hốt bỏ chạy.

Đây là trận chiến đấu tuyệt vời của quân và dân Thi Sơn, biết huy động tổng lực của cuộc chiến tranh nhân dân vào trận đánh.

Phát huy thắng lợi trong trận đánh hang Luôn, ngày 29-3-1952 địch ở chốt Quế ra phơi quần áo. Ta đã phối hợp với bộ đội huyện diệt 4 tên, cả ngày hôm đó ta kiềm chế không cho chúng lấy xác. Hôm sau địch mới lấy xác ở chốt Quế đem chôn ở mé sông.

Cuối năm 1952 lực lượng dân quân du kích xã phối hợp với bộ đội chủ lực đánh tiểu đoàn 6, quân cơ động của địch. Ta đã tiêu diệt 25 tên, làm bị thương 7



**Đ/c Đinh Hoàng Can**  
Lão thành cách mạng  
Bí thư Chi bộ từ 1953-1954

tên (trong đó có 1 tên quan ba, 1 tên da đen và 2 tên da trắng).

Thực hiện việc xây dựng làng chiến đấu do Tỉnh uỷ Hà Nam và Huyện uỷ phát động, Chi bộ và Uỷ ban kháng chiến hành chính đã chọn thôn Phù Thuy xây dựng làng chiến đấu điểm.

Đây là một thôn có địa thế thuận lợi, là vùng đồng chiêm trũng ở chơ vơ một mình, chỉ có 2 lối ra vào ở đầu làng, cuối làng và một con đường (Cõi mới) chạy vào rừng. Do đó, ta đã tổ chức rào làng xung quanh, tổ chức canh gác thường xuyên, đào nhiều hầm bí mật và hào giao thông quanh làng.

Địch đã tập trung nhiều lần càn quét thôn Phù Thuy nhưng lần nào chúng cũng vấp phải sức kháng cự quyết liệt của quân dân ta.

Cùng với việc thực hiện nhiệm vụ sản xuất và sẵn sàng chiến đấu, công tác xây dựng Đảng vẫn được đẩy mạnh, thực hiện nghị quyết của Tỉnh uỷ và Huyện uỷ, Chi bộ đã thực hiện tốt Chỉ thị số 06, kiểm điểm vai trò lãnh đạo của Đảng và tinh thần chiến đấu của đảng viên. Qua đợt phê bình và tự phê bình sức chiến đấu của Chi bộ nâng lên một bước, đảng viên nhận thức hơn về tính chất nhiệm vụ của đảng viên.

Công tác giáo dục y tế, văn hoá xã hội được chú ý, trường phổ thông tổ chức học tập ở hang Luôn đều đặn. Các thôn xóm đều có chòi phát thanh tuyên truyền tin

chiến thắng của ta và vạch rõ âm mưu thủ đoạn của kẻ thù, động viên nhân dân dồn sức cho cuộc kháng chiến.

Từ tháng 2 đến tháng 5 năm 1953 địch ráo riết thực hiện chính sách “Lấy chiến tranh nuôi chiến tranh, dùng người Việt trị người Việt”, chúng tăng cường các cuộc càn quét phía hữu ngạn sông Đáy, vùng tự do của ta. Ở Thi Sơn, mỗi trận càn quét chúng vơ vét của cải, thóc lúa, trâu bò của nhân dân, ngăn chặn nhân dân sản xuất. Trên không, chúng thả côn trùng diệt phá mùa màng, dưới đất chúng dùng xe cóc trà đi sát lại diện tích lúa của ta. Chúng còn bắt bọng tay chân đóng cống không cho dân lấy nước để sản xuất.

Trước âm mưu của kẻ thù, chi bộ chủ trương:

- Kiên quyết đấu tranh chống địch càn quét, khủng bố, phá hoại sản xuất và giữ vững cơ sở Đảng.

- Động viên nhân dân sản xuất, cấy trồng hết diện tích, phát động phong trào thi đua tăng gia sản xuất thực hành tiết kiệm.

Đông xuân năm 1952 - 1953, trên chiến trường toàn quốc quân và dân ta giành được thắng lợi liên tiếp. Ta đang ở thế tiến công giành thế chủ động trên khắp chiến trường. Địch đang lâm vào thế khốn đốn, bị động lúng túng, chúng phải co cụm vào thế phòng thủ.

Ngay từ những tháng đầu năm 1953 địch đã điều một bộ phận quân cơ động vào Hà Nam cùng với tiểu

đoàn 6 càn quét bình định vùng tuyến Đáy. Thực hiện Nghị quyết của Huyện uỷ Kim Bảng “Tích cực hoạt động quân sự phối hợp với chiến trường chính bao vây chặt các vị trí địch ở bốt Quế, chùa Ông, Thụy Sơn. Đồng thời phát triển du kích chiến tranh dưới nhiều hình thức như: Nghi binh, quấy rối bốt, đánh phục kích bọn Com-măng-đô”.

Thực hiện chủ trương trên, chi bộ đã tổ chức lực lượng dân quân quấy rối, kiềm chế địch ở bốt Quế và chuẩn bị lực lượng diệt bốt Vân Chu, tháng 4 năm 1953, lực lượng dân quân du kích Thi Sơn đã phối hợp với bộ đội chủ lực và dân quân các xã chặn đánh quân tiếp viện từ bốt Quế cho bốt Vân Chu và thu chiến lợi phẩm trong trận diệt bốt Vân Chu. Đồng thời, ta còn cử một tiểu đội du kích trực tiếp đi áp giải một trung đội tù binh địch (trong đó có một tên đồn phó) vào xã Khả Phong an toàn.

Ngày 5-4-1953 quân tiếp viện từ Phủ Lý theo sông Ba Đa lên đê 22, cùng với bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương và nhân dân du kích các xã, dân quân Thi Sơn đã bố trí ở bãi giữa yểm trợ cho lực lượng du kích của ta đánh độn thổ trên đê 22.

Đêm 17 tháng 4 - 1953 phối hợp với đơn vị bộ đội chủ lực, ta đã trực tiếp áp sát xung quanh bốt Quế, góp phần đánh bốt Quế thắng lợi. Đồng thời ta còn cử một số anh em đi học tập kinh nghiệm đánh mìn của anh hùng Trần Văn Chuông (Lý Nhân).

Đồng thời ta còn củng cố toàn tuyến giao thông hào dọc ven sông Đáy dài 3 km, rộng 1 mét, sâu 1,56m, cứ 50 m có một hầm ếch ra sông chống bom Na-pan, 200m lại có 1 ổ công sự tác chiến trên tuyến dài 4 km từ bãi giữa giáp Thanh Nộn tới núi Cấm.

Ở Thi Sơn lực lượng dân quân du kích dưới sự lãnh đạo của Đảng đã phát triển mạnh về số lượng và chất lượng. Từ chỗ có một tổ du kích tập trung, qua thử lửa được tôi luyện qua chiến đấu, lực lượng vũ trang địa phương trong xã đã có 125 đồng chí được trang bị 6 súng trường, một súng moóc ché 61 ly, 1 trung liên, một súng moóc ché 51 ly, 2 chum đạn, 1 chum lựu đạn.

Được trang bị về vũ khí hiện đại, được bổ sung tăng cường về quân số, lực lượng dân quân du kích xã đã thành lập được các tổ tác chiến do 1 đồng chí xã đội phụ trách, hàng ngày bao vây uy hiếp địch.

Trên dọc tuyến sông Đáy, các tổ tác chiến bắn tỉa địch đã đặt 2 khẩu moóc ché tập trung bắn vào các ổ 37 ly, dùng súng trường, trung liên bắn máy bay địch khi chúng thả dù tiếp tế cho bớt<sup>(1)</sup>.

Ngoài ra ta còn phối hợp với bộ đội huyện Lạc Thủy, bộ đội huyện Kim Bảng bao vây bốt Ba Đa, bốt Kiện Khê (Thanh Liêm). Ta còn cử 45 đồng chí tổ chức thành

---

(1). Ta bắn tỉa và bắn moóc ché làm địch chết 25 tên, phá huỷ 1 đại bác 37 ly và 1 đại liên, bắn gẫy một cột cờ.

một đoàn xe thô trở lương thực, thực phẩm phục vụ chiến dịch Điện Biên Phủ.

Trong 2 năm 1953- 1954 lực lượng dân quân du kích của xã Thi Sơn đã đánh 129 trận, 123 lần chống càn đánh các loại xe của địch, diệt 42 tên, bắt sống một trung đội địch.

Bên cạnh việc đánh địch, chúng ta còn tổ chức tốt việc bảo vệ đường dây kháng chiến của Liên khu 3 và của tỉnh trong thời gian 3 tháng. Đường dây - mạch máu giao thông luôn luôn thông suốt, được nhân dân bảo đảm bí mật, an toàn cán bộ nhân viên đường dây được sống trong tình thương yêu đùm bọc của nhân dân Thi Sơn.

Để động viên nhân dân trong cuộc kháng chiến, thực hiện chủ trương của Liên khu uỷ khu 3, Huyện uỷ đã phát động quần chúng giảm tô ở 3 xã vùng tự do là Thi Sơn, Khả Phong và Ba Sao làm thí điểm<sup>(1)</sup>.

Các phong trào giáo dục, y tế được duy trì và phát triển các trường, lớp học ở sâu trong núi đã được chuyển ra xã học tập bình thường.

Từ tháng 5-1954 ở tỉnh Hà Nam địch phải rút 10 vị trí trong 17 vị trí bị ta vây hãm suốt ngày đêm. Thị xã Phủ Lý bị uy hiếp nặng, địch phải dùng 4 binh đoàn bộ

---

(1). Tư liệu lịch sử Đảng bộ huyện Kim Bảng.

binh, 2 tiểu đoàn cơ giới, một tiểu đoàn xe lội nước và 5 tiểu đoàn pháo để yểm trợ cho cuộc rút chạy nhục nhã của chúng. Dọc đường số 1, đường số 21 chúng ném bom Na pan xuống Khả Phong, làm cháy nhà thờ Đồng Sơn.

Địch rút theo kiểu cuốn chiếu từ các vị trí đồn lẻ sau đến cụm thị xã và các chốt lẻ ven đường số 1.

Ngày 4-7-1954 tên lính cuối cùng của chốt Nhật Tựu phải rút chạy. Cả Hà Nam hoàn toàn giải phóng.

Từ đây nhân dân Thi Sơn nói riêng và nhân dân Hà Nam mừng vui, quê hương đã sạch bóng quân thù, một chặng đường khói lửa đầy gian lao thử thách và thắng lợi rất vẻ vang. Nhân dân Thi Sơn cùng đồng bào cả nước bước vào cuộc chiến đấu mới: Hàn gắn vết thương chiến tranh, cải tạo xã hội chủ nghĩa, thực hiện kế hoạch 3 năm phát triển kinh tế văn hoá do Đảng đề ra.



### *Chương III*

## **DƯỚI SỰ LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG, XÃ THI SƠN THỰC HIỆN CÁCH MẠNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA, KHÔI PHỤC KINH TẾ, BƯỚC ĐẦU XÂY DỰNG CƠ SỞ VẬT CHẤT- KỸ THUẬT CỦA CHỦ NGHĨA XÃ HỘI (1954-1964)**

### **I. Hàn gắn vết thương chiến tranh, xây dựng kinh tế, hoàn thành cải cách ruộng đất, bước đầu ổn định đời sống nhân dân (1954-1958)**

Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp thắng lợi, dưới sự lãnh đạo của Đảng và Bác Hồ, cách mạng nước ta chuyển sang giai đoạn mới: miền Bắc được hoàn toàn giải phóng bước vào thời kỳ xây dựng chủ nghĩa xã hội, trở thành căn cứ địa vững chắc của cách mạng cả nước. Miền Nam còn bị đế quốc và bè lũ tay sai thống trị, nhân dân ta phải tiếp tục cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân.

Tháng 9/1954. Hội nghị Bộ Chính trị Trung ương Đảng đã đề ra đường lối và nhiệm vụ cụ thể trong giai đoạn cách mạng mới là: “Trong một thời gian nhất định,

nhệm vụ chung của Đảng ta là đoàn kết và lãnh đạo nhân dân đấu tranh thực hiện hiệp định đình chiến để củng cố hoà bình, ra sức hoàn thành cải cách ruộng đất, phục hồi và nâng cao sản xuất, tăng cường xây dựng quân đội nhân dân để củng cố miền Bắc, giữ vững và đẩy mạnh cuộc đấu tranh chính trị của nhân dân miền Nam nhằm củng cố hoà bình thực hiện thống nhất, hoàn thành độc lập, dân chủ trong toàn quốc”.

Tin tưởng vào đường lối lãnh đạo của Đảng, phấn khởi trước những thắng lợi to lớn trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, Đảng bộ và nhân dân Thi Sơn bước vào cuộc chiến đấu mới: vừa hàn gắn vết thương chiến tranh, ổn định đời sống nhân dân, phục hồi sản xuất, từng bước phát triển kinh tế theo con đường xã hội chủ nghĩa. Bước đầu, chúng ta gặp không ít khó khăn do hậu quả của chiến tranh để lại, thiên tai liên tiếp xảy ra. Nhất là 4 năm (1950-1954), địch thường xuyên tàn phá què hương, làm cho làng xóm xơ xác tiêu điều: 4 xóm Bến Đò, Côi Thị, Cửa Ao, Đồng Thanh gần hết Quế là vành đai trắng của địch. Hàng trăm ngôi nhà bị địch đốt phá. Đình làng thôn Phù Thủy, Quyển Sơn địch đốt đi đốt lại nhiều lần. Các làng xóm, ruộng vườn bị bom đạn, xe cóc của giặc cày xới, hàng trăm mẫu ruộng bị bỏ hoang hoá, nhiều thửa ruộng cỏ năn lác mọc lút đầu người. Các công trình thuỷ lợi nhỏ và đường giao thông bị hư hại nặng.

Bên cạnh những khó khăn trên, chúng ta lại bị thiên tai uy hiếp nghiêm trọng, hết hạn lại đến úng lụt xảy ra. Cả đồng ruộng của xã chìm trong biển nước, vụ chiêm năm 1954 mất mùa.

Được Nghị quyết của Bộ Chính trị soi sáng nhất là Nghị quyết của Tỉnh uỷ Hà Nam và Huyện uỷ Kim Bảng, Chi bộ đã họp và đề ra nhiệm vụ trước mắt là:

Nhanh chóng hàn gắn vết thương chiến tranh, phục hoá khai hoang mở rộng diện tích cấy trồng kịp thời vụ.

- Vận động nhân dân giúp đỡ nhau dựng lại nhà cửa để có chỗ ăn ở cho mọi người yên tâm sản xuất.

- Chống phá âm mưu cưỡng ép dân di cư vào Nam.

- Tăng cường củng cố phát triển các tổ chức quần chúng động viên nhân dân tăng gia sản xuất.

Thực hiện nhiệm vụ của Chi bộ, nhân dân đã bắt tay ngay vào công việc để giải quyết những khó khăn trước mắt. Một phong trào tương trợ giúp đỡ nhau của nhân dân được đẩy lên trong toàn xã. Với tinh thần “lá lành đùm lá rách” “người có của góp của, người khó khăn góp công, người khó khăn ít giúp người khó khăn nhiều”. Do đó chỉ trong một thời gian ngắn, gần 100 ngôi nhà bị cháy, bị hỏng đã được dựng lại để có nơi ăn, chốn ở cho bà con. Song song với việc giúp nhau ổn định nhà cửa, xã đã phát động phong trào thi đua tăng gia sản xuất thực hành tiết kiệm trong dân. Các thôn xóm đã

nhanh chóng triển khai công tác tăng gia sản xuất. Lúc này vấn đề cứu đói để giải quyết đời sống nhân dân được đặt ra cấp bách. Từ nhận thức đúng đắn, Chi bộ chỉ đạo hướng mọi hoạt động vào tăng gia sản xuất để chống đói. Các biện pháp trồng rau ngắn ngày, tận dụng mọi đất hoang hoá để gieo cấy được người dân hưởng ứng tích cực. Nhiều nơi nhân dân còn sáng tạo đắp ụ ở sân để trồng khoai nhiều tầng, tăng vụ cây mầu, khuyến khích nhân dân khai hoang, phục hoá ở các đầm, ao và các khu ruộng hoang hoá. Ngoài ra, nhân dân còn tận dụng những đất thừa, bờ ngòi để trồng ngô, khoai, đậu các loại.

Hơn một năm sau ngày giải phóng, dưới sự lãnh đạo của chi bộ, toàn xã đã khai hoang phục hoá được hơn 300 mẫu ruộng. Bước đầu đời sống nhân dân ổn định, giảm bớt khó khăn phần lớn gia đình nông dân đã tự túc được lương thực, tránh được nạn đói những ngày giáp hạt.

Là một vùng đồng chiêm trũng, Thi Sơn quanh năm chỉ cấy được 1 vụ không ăn chắc nhất là những cánh đồng ở thôn Phù Thủy. Sau ngày giải phóng, mặc dù còn bộn bề khó khăn nhưng chi bộ đã xác định vấn đề thủy lợi là vấn đề cốt tử, sống còn trên đồng đất quê hương. Do đó, chi bộ đã chỉ đạo cho xã phát động các thôn xóm quy hoạch lại bờ vùng bờ thửa, đào mương, đắp đê để ngăn nước.

Từ đó nhân dân bắt đầu cấy được 2 vụ lúa. Vụ mùa đầu tiên, năng suất khá nhân dân phấn khởi, tích cực làm thủy lợi, khoanh vùng mở rộng diện tích cấy mùa.

Bên cạnh việc phát triển sản xuất, chi bộ còn quan tâm đến đời sống văn hóa, tinh thần của nhân dân. Sau gần một năm, chúng ta đã sửa chữa và xây mới được một trường học, thu hút đại đa số con em nông dân. Phong trào thanh toán nạn mù chữ cũng được xã quan tâm. Các lớp bình dân học vụ được mở rộng đến từng thôn xóm. Về chăm sóc sức khỏe cho nhân dân thời kỳ này cực kỳ khó khăn, xã không có trạm y tế. Khám chữa bệnh cho dân chủ yếu là các thầy lang chữa bệnh bằng thuốc nam, thuốc bắc.

Công tác Đảng bước đầu được củng cố, xây dựng. Sau 1954 chi bộ chỉ còn 37 đảng viên, chi bộ vẫn tập hợp đội ngũ đảng viên tiến hành phê bình và tự phê bình, cử cán bộ chủ chốt đi bồi dưỡng chính trị để nâng cao trình độ lãnh đạo quần chúng nhân dân phát triển kinh tế.

Vừa ổn định đời sống, động viên nhân dân tăng gia sản xuất, chúng ta còn phải đối phó với âm mưu của địch dụ dỗ, cưỡng ép đồng bào di cư vào Nam. Để phá âm mưu của địch, Tỉnh ủy Hà Nam đã triệu tập hội nghị cấp ủy mở rộng (tháng 5-1955) nhằm quán triệt cho cán bộ các cấp, các ngành Chỉ thị 91 của Trung ương, Chỉ thị 97 của Khu ủy và đề ra Nghị quyết nhằm phát động

toàn dân tham gia chống địch dụ dỗ, cưỡng ép di cư. Được sự chỉ đạo của Tỉnh ủy, Huyện ủy, Chi bộ đã thành lập ban chỉ đạo chống địch cưỡng ép đồng bào di cư. Chi bộ đã cử hàng chục cán bộ, đảng viên về từng thôn vận động. Đồng thời tổ chức cho dân học tập đường lối chính sách của Đảng, vạch rõ âm mưu thâm độc của kẻ thù. Nhờ có các biện pháp tuyên truyền giáo dục sâu rộng trong nhân dân, trong 2 năm 1954-1955 cả xã chỉ có 20 hộ và 30 khẩu di cư vào Nam.

Thực hiện Chỉ thị của Trung ương về giảm tô và cải cách ruộng đất, đầu năm 1955 nhân dân 121 xã của 6 huyện của Hà Nam được đón đội giảm tô về xã<sup>(1)</sup>. Dưới sự lãnh đạo của chi bộ, quần chúng đã đấu tranh với giai cấp địa chủ thực hiện chính sách triệt để giảm tô, giảm tức của Chính phủ. Các hộ địa chủ đã phải giảm tô 25% cho dân nghèo. Những ruộng đất vắng chủ, xã đã chia cho các gia đình nông dân khó khăn, thiếu ruộng để cấy cây.

Cùng với việc giảm tô, chúng ta đã thực hiện cải cách ruộng đất. Đây là cuộc đấu tranh gian khổ, quyết liệt nhằm xoá bỏ hản quyền chiếm hữu ruộng đất và bóc lột của giai cấp địa chủ, vĩnh viễn giải phóng nông dân lao động, thực hiện khẩu hiệu: “Người cày có ruộng”, “Dựa hản vào bản cố nông, đoàn kết chặt chẽ

---

(1). Tư liệu trong cuốn: “Những sự kiện lịch sử Đảng Hà Nam Ninh” trang 30.

với trung nông, liên hiệp với phú nông đánh đổ hoàn toàn giai cấp địa chủ”. Tháng 7/1955, đội cải cách ruộng đất do đoàn uỷ liên khu 3 cử về làm cải cách ruộng đất trong nông thôn.

Sau khi đội cải cách về xã, chi bộ đã cùng với đội tổ chức cho nhân dân học tập về đường lối chủ trương của Đảng và mục đích yêu cầu, biện pháp trong việc tiến hành cải cách ruộng đất. Các cán bộ của đội đã “bắt rễ”, “sâu chuỗi” và “ba cùng” với nông dân nghèo khổ nhất để khêu gợi nỗi khổ, tố cáo tội ác của địa chủ phong kiến và tìm hiểu tình hình các thôn xóm để chỉ đạo phong trào. Phương châm lúc này là: “có khổ nói khổ, nông dân vùng lên”. Sau khi nắm bắt được tình hình cụ thể, ta đã phân loại đối tượng thành phân giai cấp. Với khí thế long trời lở đất của quần chúng, các tổ chức nông hội, đoàn thanh niên, phụ nữ đã làm nòng cốt trong việc vận động quần chúng đấu tranh. Lực lượng dân quân du kích ngày đêm ứng trực, theo dõi bao vây xung quanh nhà các tên địa chủ, đề phòng chúng phân tán tài sản. Công tác thông tin, tuyên truyền cổ động cho đợt cải cách ruộng đất được làm thường xuyên. Không khí nông thôn sôi động hẳn lên, khí thế cách mạng của quần chúng ngày càng sôi sục.

Sau 5 tháng kiên trì giáo dục, thuyết phục và kiên quyết đấu tranh với địa chủ, ta đã phân định được thành phần giai cấp trong nông thôn. Kết quả trong đợt cải cách ruộng đất, toàn xã đã xác định phân loại được hơn

30 địa chủ, buộc chúng phải thoái tô và trả lại 300 mẫu ruộng cho nông dân. Các ruộng canh điền, ta đã lãnh đạo nhân dân kiên quyết không nộp tô cho địa chủ.

Cải cách ruộng đất thắng lợi, chúng ta đã phân định được thành phần, giải quyết được phần nào đời sống khó khăn của nông dân. Ta đã tịch thu, trưng thu, trưng mua 150 tấn lúa gạo và 70 trâu bò và nhiều công cụ sản xuất khác của địa chủ.

Thành quả trong giảm tô và cải cách ruộng đất đã đem lại cho người nông dân lao động một cuộc sống mới. Từ đây người nông dân được làm chủ đời mình, hăng hái bước vào nhiệm vụ xây dựng chủ nghĩa xã hội. Cuối tháng 11/1955, nông dân toàn xã tổ chức ngày hội cầm thẻ nhận ruộng. Ước mơ ngàn năm của người nông dân “Người cày có ruộng” đã được thực hiện.

Nông dân được làm chủ nông thôn, làm chủ ruộng đất của mình. Mọi người phấn khởi, hồ hởi, tự hào được chính quyền cấp giấy chứng nhận sở hữu ruộng đất.

Tháng 9/1956 Ban Chấp hành Trung ương Đảng họp hội nghị lần thứ 10, Đảng ta đã khẳng định thắng lợi to lớn trong cải cách ruộng đất là: vĩnh viễn xóa bỏ chế độ người bóc lột người, nông dân thực sự được giải phóng về kinh tế, trở thành người làm chủ quê hương. Song trong quá trình thực hiện chúng ta phạm những sai lầm nghiêm trọng, kéo dài nhiều mặt, việc lãnh đạo tư tưởng



có nhiều lệch lạc, nhiều chính sách của Trung ương không được quán triệt và phổ biến đúng đắn<sup>(1)</sup>.

Được sự chỉ đạo của Trung ương và Tỉnh uỷ Hà Nam, từ ngày 23 đến 25/9/1956 Đảng bộ Kim Bảng đã họp hội nghị cán bộ để học tập Nghị quyết 10 của Trung ương và Thư của Hồ Chủ tịch. Hội nghị xác định: sửa chữa sai lầm là nhằm phát triển thắng lợi của cải cách ruộng đất. Dưới sự chỉ đạo của Huyện uỷ, chi bộ xã đã chỉ đạo chính quyền với phương châm: thận trọng bình tĩnh, công bằng nhưng giữ đúng nguyên tắc: có sai mới sửa, không sai không sửa để đảm bảo sự đoàn kết trong nông thôn và đẩy mạnh sản xuất, ổn định đời sống nhân dân.

Qua học tập Chỉ thị của Trung ương Đảng và được cấp trên cử nhiều cán bộ về cơ sở hướng dẫn, không khí nông thôn dần ổn định. Trong thời gian này, đồng chí Nguyễn Hữu Kha cán bộ của Tỉnh uỷ Hà Tây được Trung ương điều về làm trưởng ban sửa sai. Năm 1956, huyện cử đồng chí Tô Tuyên và đồng chí Lý đi học sửa sai. Rút kinh nghiệm trong cải cách ruộng đất, trong đợt sửa sai này, chúng ta vừa làm kiên quyết, vừa thận trọng công bằng nên kết quả ta đã trả lại quyền lợi, chức vụ, khôi phục lại công lao, danh dự cho một đảng viên bị xử lý oan sai trong cải cách. Trong số hơn 30 địa chủ sau

---

(1). Trích Nghị quyết lần thứ 10 của Ban Chấp hành Trung ương trong cuốn "Bốn mươi năm hoạt động của Đảng".

sửa sai còn 13 địa chủ. Nhiều tài sản, của cải ta tịch thu, trưng thu, trưng mua trước đây không đúng đối tượng được trả lại cho chủ cũ. Các đồng chí đảng viên bị xử lý sai đã thông cảm cùng đồng chí bắt tay ngay vào việc điều hành sản xuất, ổn định đời sống. Do làm tốt công tác sửa sai nên nhân dân phấn khởi, xóm làng trở lại cảnh sống thuận hòa, yên vui.

Cùng với công tác cải cách ruộng đất, Đảng bộ đã lãnh đạo nhân dân hoàn thành kế hoạch 3 năm khôi phục và phát triển kinh tế (1955-1957). Đầu năm 1956, Huyện uỷ tổ chức cho cán bộ đảng viên các xã học tập, phương hướng, nhiệm vụ kế hoạch Nhà nước. Chi bộ và chính quyền đã triển khai nhanh chóng kế hoạch phát triển kinh tế - văn hoá của địa phương trong 3 năm và bàn biện pháp đưa dần nông dân vào con đường làm ăn tập thể.

Sau khi bàn bạc dân chủ trong Đảng, chi bộ đã phân công từng đảng viên xuống các thôn trong xã, làm công tác vận động, giải thích, tuyên truyền đường lối làm ăn tập thể. Qua việc học tập, nhiều quân chúng đã tự nguyện xin vào tổ đổi công. Lúc đầu, mỗi xóm xây dựng được 3 đến 5 tổ, mỗi tổ từ 5 đến 7 hộ. Vận động tổ đổi công trong thời gian này chủ yếu là lực lượng nông hội. Lực lượng này đã vận động, thuyết phục, lôi cuốn được nhiều nông dân tham gia. Bước đầu, tổ đổi công đã giải quyết được khó khăn trong những gia đình neo đơn, thiếu sức

hoá văn nghệ được phát triển mạnh, mỗi thôn đều có đội văn nghệ tập luyện để biểu diễn cho nhân dân thưởng thức. Nhiều vốn văn nghệ cổ truyền đã được phục hồi, nhằm phục vụ đời sống tinh thần cho nhân dân. Sự nghiệp giáo dục phổ thông cũng được đẩy mạnh. Công tác an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được chi bộ chỉ đạo sát sao. Lực lượng dân quân du kích được củng cố làm nòng cốt trong sản xuất và tập luyện quân sự. Đặc biệt, công tác xây dựng Đảng đã được cấp uỷ quan tâm. Thông qua các phong trào hành động cách mạng, nhiều quần chúng ưu tú được vinh dự đứng trong hàng ngũ của Đảng.

Trải qua 4 năm (1954-1958) Chi bộ Đảng và nhân dân xã Thi Sơn đã vượt qua nhiều khó khăn, thử thách do hậu quả chiến tranh tàn phá của địch để lại, chi bộ đã lãnh đạo nhân dân nhanh chóng hàn gắn vết thương chiến tranh, khôi phục kinh tế, ổn định đời sống nhân dân. Thắng lợi lớn nhất trong thời gian này là chúng ta đã hoàn thành cải cách ruộng đất xoá bỏ chế độ bóc lột của giai cấp địa chủ phong kiến đưa nông dân lên địa vị làm chủ xã hội, làm chủ quê hương. Những thành quả đạt được, là cơ sở để nhân dân Thi Sơn bước vào công cuộc phát triển kinh tế - văn hoá trong những năm 1958 - 1960.

## **II. Ba năm cải tạo xã hội chủ nghĩa, bước đầu phát triển kinh tế - văn hoá (1958 - 1960)**

Hoà bình được lập lại, miền Bắc hoàn toàn giải phóng, sau 3 năm (1954 - 1957) khôi phục kinh tế thắng

lợi, đời sống kinh tế, chính trị, xã hội được biến đổi mọi mặt kinh tế, đời sống của nhân dân bước đầu ổn định. Tuy vậy nền kinh tế của ta vẫn chủ yếu là sản xuất nhỏ, cá thể, nông nghiệp lạc hậu mang nặng tính chất tự cung, tự cấp. Do vậy, để tiến lên nền sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa tất yếu phải làm biến đổi quan hệ sản xuất cũ, xây dựng quan hệ sản xuất mới. Từ những yêu cầu bức thiết đó, tháng 11/1958, tại Hội nghị Trung ương lần thứ 14, Đảng ta đã khẳng định nhiệm vụ cơ bản của chúng ta là: “Miền Bắc đẩy mạnh cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với thành phần kinh tế cá thể của nhân dân, thợ thủ công và cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với thành phần kinh tế tư bản tư doanh. Đồng thời phải ra sức phát triển kinh tế quốc doanh là lực lượng lãnh đạo toàn bộ nền kinh tế quốc dân”. Từ nhiệm vụ chung đó, Trung ương đề ra kế hoạch 3 năm cải tạo xã hội chủ nghĩa trọng tâm là đẩy mạnh hợp tác hoá nông nghiệp.

Dưới ánh sáng Nghị quyết của Trung ương, Huyện uỷ và Uỷ ban hành chính huyện Kim Bảng đã họp hội nghị triển khai cho toàn bộ cán bộ chủ chốt trong toàn huyện để thực hiện kế hoạch Nhà nước 3 năm (1958 - 1960).

Sau khi được học tập, xã Thi Sơn đã triển khai nghị quyết xuống cơ sở, phổ biến tình hình, nhiệm vụ phát triển kinh tế văn hoá. Được nghe cơ sở bàn bạc dân chủ, qua kiểm điểm thực tế những năm đầu sau giải phóng, chi bộ đã họp và đánh giá thực chất phong trào của xã

lúc này là: tình hình nông thôn sau khi sửa sai kết thúc, một số cơ sở chưa ổn định, nội bộ nông dân chưa thực sự đoàn kết, tư tưởng cán bộ đảng viên một số chưa yên tâm công tác. Tuy phong trào đổi công đã bước đầu phát triển nhưng không đồng đều. Mọi người ai cũng có ruộng đất nhưng nhiều nhà thiếu vốn, thiếu nhân lực, thiếu sức kéo. Trình độ canh tác còn quá lạc hậu, tư tưởng bảo thủ còn nặng. Phương châm lúc này là: Dựa vào đường lối giai cấp ở nông thôn của Đảng. Coi trọng công tác giáo dục tư tưởng với nội dung cơ bản là con đường hợp tác hoá. Trên cơ sở đó củng cố tổ đổi công vững chắc để tạo điều kiện cho việc thành lập hợp tác xã nông nghiệp.

Tháng 4/1958, Huyện uỷ và Uỷ ban hành chính huyện Kim Bảng đã chỉ đạo cho xã Ngọc Sơn rút kinh nghiệm phong trào tổ đổi công ở các thôn xóm và quyết định lấy thôn Thụy Xuyên (Ngọc Sơn) làm thí điểm xây dựng hợp tác xã nông nghiệp. Qua thực tế xây dựng hợp tác xã nông nghiệp đầu tiên của huyện, cán bộ chủ chốt xã Thi Sơn đã đi tham quan và nghe báo cáo rút kinh nghiệm công tác vận động xây dựng hợp tác xã. Được học tập kinh nghiệm của hợp tác xã Thụy Xuyên, Chi bộ đã họp bàn và ra Nghị quyết:

- Cán bộ đảng viên làm tốt công tác tuyên truyền, vận động nhân dân vào hợp tác xã nông nghiệp.

- Đảng viên phải gương mẫu vào hợp tác xã trước và trực tiếp làm cán bộ quản lý hợp tác xã.

- Động viên các tổ chức quần chúng tham gia phong trào xây dựng hợp tác xã và làm nòng cốt cho cuộc vận động.

Thực hiện chủ trương của chi bộ, các tổ chức quần chúng như: thanh niên, phụ nữ đã làm nòng cốt cho phong trào vận động nông dân vào hợp tác xã. Được huyện hỗ trợ và bổ sung cán bộ về chỉ đạo phong trào, xã đã lấy xóm Bến Đa để xây dựng hợp tác xã điểm đầu tiên của xã.

Sau khi chỉ đạo điểm xây dựng hợp tác xã ở xóm Bến Đa, chi bộ đã rút kinh nghiệm bước đầu cho thấy: nếu thông suốt tư tưởng, hiểu được mục đích, ý nghĩa, có bước đi phù hợp với phong trào thì đa số quần chúng sẽ ủng hộ. Vấn đề ở chỗ phải tôn trọng 3 nguyên tắc: tự nguyện, dân chủ và cùng có lợi trong việc xây dựng hợp tác xã.

Do làm tốt công tác tuyên truyền vận động, cuối năm 1960 toàn xã đã xây dựng được 18 hợp tác xã nông nghiệp trong đó thôn Quyển Sơn 14 hợp tác xã, thôn Phù Thụy 4 hợp tác xã<sup>(1)</sup>. 100% các hộ thôn Phù Thụy vào hợp tác xã, riêng Quyển Sơn còn một số nông dân không vào hợp tác xã.

---

(1). 18 hợp tác xã là: Hợp tác xã đầu cầu, bờ vực, cống đông, xóm Mụa, Đồng Thanh, Bến Đò, Côi Thị, Bến Đa, lò gạch, Miếu lý, cửa ao, Bến trúc, xóm Lý, Cống vực, xóm Chùa, xóm Đình, xóm Giếng, Văn Chỉ.